

Số: /BC- SKHĐT

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Căn cứ Văn bản số 12/BKHĐT-KTCNDV ngày 03/01/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo Tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (*Văn phòng UBND tỉnh thông báo*) tại Văn bản số 138/UV PUB-TH ngày 17/01/2023 về việc báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Trên cơ sở báo cáo của các Sở, ban, ngành: Sở Công thương (*tại Văn bản số 110/SCT-KHTC ngày 06/02/2023*); Sở Tài chính (*tại Văn bản số 128/STC-QLNS ngày 19/01/2023*); Sở Thông tin và Truyền thông (*tại Văn bản số 124/BC-STTTT ngày 08/02/2023*); Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*tại Văn bản số 34/BC-SLĐTBXH ngày 09/02/2023*); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*tại Văn bản số 45/BC-SNN ngày 06/02/2023*); Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam (*tại Văn bản số 49/BC-HNA ngày 10/02/2023*); Sở Xây dựng (*tại Văn bản số 227/SXD-QHKT ngày 10/02/2023*); Cục Thuế tỉnh (*tại Văn bản số 176/CTHNA-NVDTPC ngày 07/02/2023*) Sở Giao thông vận tải (*tại Văn bản số 188/BC-SGTVT ngày 09/02/2023*) và Sở Y tế (*tại Văn bản số 30/BC-SYT ngày 08/02/2023*);

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền

Thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến 2025, Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 1196/CTr-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh; các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã tập

trung triển khai phổ biến, quán triệt quan điểm, mục tiêu và các định hướng phát triển của Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi tập huấn, hội thảo đến toàn thể cán bộ, nhân dân và Đảng viên, nhằm tạo sự đồng thuận về mục tiêu, định hướng của Chương trình; nghiêm túc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của đơn vị nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Chương trình, Đề án đề ra.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện:

UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 1196/KH-UBND ngày 19/5/2021 về Triển khai thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 17/01/2023 về cơ cấu lại ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2025. Trên cơ sở đó đã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể đến các cấp, ngành nhằm đạt được các mục tiêu Đề án, Chương trình, kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện nâng cao chất lượng tăng trưởng, tỷ trọng khu vực dịch vụ trong nền kinh tế, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ:

Năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam tiếp tục ổn định và phát triển. Tổng sản phẩm trong tỉnh ước tính tăng 10,82%. Sản xuất công nghiệp, thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu, du lịch, hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng khá; sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định. Tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch, vui chơi giải trí đã hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới; văn hoá xã hội có nhiều hoạt động sôi nổi. Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội được triển khai kịp thời, thiết thực. Quốc phòng được củng cố vững chắc. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống Nhân dân ổn định. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thu ngân sách, hoạt động du lịch, xuất nhập khẩu duy trì mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ (16/17 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn cả năm ước đạt 39.508 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ, bằng 100,0% kế hoạch và chiếm 51,7% GRDP (giá hiện hành); Thu cân đối ngân sách Nhà nước đạt 13.860 tỷ đồng, bằng 95,6% so với cùng kỳ, đạt 112,8% dự toán Trung ương giao, 111,6% dự toán địa phương, vượt kế hoạch.

Thu hút đầu tư, đôn đốc hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ¹. Duy trì vận hành và khai thác Sàn giao dịch thương mại điện tử; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia

¹ Khu du lịch Tam Chúc, Bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai cơ sở II, Bệnh viện Nhi Trung ương, Trung tâm chăm sóc người cao tuổi Yuzankai, sân golf Kim Bảng giai đoạn II, sân golf Tượng Lĩnh...

các sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh², quốc gia và quốc tế... Ban hành và thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh; các đề án Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2022; Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 41.228,6 tỷ đồng, tăng 32,0% so với cùng kỳ, vượt 14,6% kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm đối với hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; tập trung kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các dịp lễ, tết trong năm, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh trang thiết bị y tế vi phạm trong phòng, chống dịch Covid-19.

Giá trị kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt 10,21 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 5,55 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ, vượt 26,2% kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu đạt 4,66 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ, vượt 20,1% kế hoạch.

2. Ưu tiên tập trung phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh phù hợp với định hướng phát triển từng giai đoạn:

2.1. Lĩnh vực dịch vụ du lịch:

Các hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch được quan tâm đẩy mạnh, Trung tâm Xúc tiến Du lịch tích cực xây dựng các gian hàng quảng bá du lịch tại Hội chợ Thương mại, triển lãm thành tựu Kinh tế - Xã hội tỉnh tại các tỉnh bạn. Tổ chức cuộc thi “Ảnh đẹp du lịch Hà Nam” năm 2022, qua đó, trao giải cho 11 tác phẩm đạt giải. Nhiều hoạt động du lịch lần đầu được tổ chức, thu hút đông đảo nhân dân và du khách đến tham dự, trải nghiệm: Lễ hội đường phố Carnival Hà Nam năm 2022; chương trình biểu diễn Giao lưu Nhật Bản – Việt Nam qua nghệ thuật truyền thống Kyogen và Chèo... Trong năm, chỉ đạo các địa phương phối hợp xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận các điểm du lịch cấp tỉnh, khảo sát và xây dựng các bài thuyết minh khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ đón tiếp du khách trong thời gian tới.

Đăng cai tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao tiêu biểu như: Đăng cai môn Futsal tại SEA Games 31; Đăng cai tổ chức Hội diễn “Hội tụ sông Hồng”; tổ chức đăng cai thành công Liên hoan Chèo toàn quốc năm 2022; tổ chức thành công chương trình “Đêm giao lưu nghệ thuật truyền thống Việt Nam – Nhật Bản” tại Hà Nam... qua các hoạt động góp phần giới thiệu quảng bá, thu hút khách du lịch đến với Hà Nam và thúc đẩy các dịch vụ thương mại phát triển... qua các hoạt động góp phần giới thiệu quảng bá, thu hút khách du lịch đến với Hà Nam và thúc đẩy các dịch vụ thương mại phát triển.

² Đến nay đã có hơn 1.200 sản phẩm của trên 150 doanh nghiệp được giới thiệu và bán trên sàn TMĐT của tỉnh

Triển khai lập Quy hoạch tổng thể khu di tích Quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (*theo Chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 2184/UBND-GTXD ngày 20/8/2021*); Thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn. Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên. Tiếp tục triển khai Lập hồ sơ di tích trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét xếp hạng di tích quốc gia Khu lưu niệm Nhà văn Nam Cao, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Năm 2022, du lịch Hà Nam phục vụ tổng lượt khách du lịch cả năm đạt 3,1 triệu lượt khách, tăng 23,0% so với cùng kỳ, vượt 19,0% kế hoạch (*trong đó: khách nội địa 3.011.400 lượt; khách quốc tế 142.100 lượt*); doanh thu du lịch ước đạt 2.152,5 tỷ đồng, tăng 31,0% so với cùng kỳ, vượt 21,0% kế hoạch.

2.2. Lĩnh vực Y tế:

Củng cố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; nâng cao chất lượng hoạt động của các xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; hiện tại, toàn tỉnh có: 353 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, trong đó có: 01 bệnh viện đa khoa, 01 bệnh viện chuyên khoa, 21 phòng khám đa khoa, 150 phòng khám chuyên khoa, 125 phòng chẩn trị y học cổ truyền, 55 cơ sở dịch vụ.

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch lập Hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Hà Nam với mục tiêu đến năm 2025: 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

100% các bệnh viện đã triển khai hệ thống thông tin bệnh viện (HIS); kết nối liên thông với hệ thống giám định của BHXH Việt Nam. Triển khai phần mềm đánh giá chất lượng bệnh viện; trang bị hệ thống phát số tự động tại tất cả các phòng bệnh, cho phép bệnh viện cung cấp số thứ tự cho người khám bệnh một cách khách quan, giúp phân luồng bệnh nhân (*tại bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện Y học cổ truyền*). 109/109 các Trạm y tế trong toàn tỉnh triển khai Phần mềm Y tế cơ sở; Phần mềm tiêm chủng quốc gia; Ngoài ra ngành y tế đang triển khai nhiều phần mềm khác trong công tác quản lý cũng như chuyên môn tại đơn vị nhằm mục đích phục vụ, nâng cao sức khỏe nhân dân như: phần mềm quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, quản lý xét nghiệm với cơ sở dữ liệu tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Y tế; quản lý môi trường y tế; quản lý trang thiết bị y tế, dược phẩm, mỹ phẩm, HIV/AIDS; quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Ngành Y tế đã xây dựng Đề án Khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn tỉnh Hà Nam trình xin ý kiến, chủ trương của Bộ Y tế. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chẩn đoán, điều trị nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, đặc biệt là Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Hệ thống chụp, can thiệp mạch vành; hệ thống chụp cộng hưởng từ;...

Phát triển mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc; chủ động cung ứng thường xuyên, đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý và ổn định thị trường thuốc phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân. Phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng; bảo đảm trang thiết bị thiết yếu và từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám chữa bệnh và phục hồi chức năng

2.3. Lĩnh vực dịch vụ giáo dục và đào tạo:

Xây dựng, triển khai các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào Khu Đại học Nam Cao; tổ chức khởi công xây dựng Tổ hợp giáo dục FPT UniSchool Hà Nam. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để các trường đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoàn thiện quy hoạch, dự án, giải phóng mặt bằng, sớm khởi công xây dựng cơ sở vật chất³.

Tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức tuyển dụng công chức hành chính; giáo viên và nhân viên nhóm hỗ trợ phục vụ ở các cơ sở giáo dục; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT 2021-2022 đạt kết quả tốt, đứng thứ 7 toàn quốc về điểm bình quân chung với tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99,17%. Hoàn thành công tác tuyển sinh đầu cấp. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn Quốc gia⁴. Triển khai xây dựng Quy định Bộ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện: Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2022; Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh.

2.4. Lĩnh vực dịch vụ logistic và vận tải:

Tích cực tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải, dịch vụ logistic. Phối hợp rà soát, nghiên cứu, tham mưu các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistic, chính sách đầu tư, cải cách hành chính, cơ chế phối hợp quản lý của các Sở, ngành trong chuỗi dịch vụ logistic.

³ Đến nay, có 02 trường đã khởi công xây dựng (*Cơ sở đào tạo thực nghiệm Trường Đại học Xây dựng và Tổ hợp giáo dục FPT UniSchool Hà Nam*). Ngoài ra, một số nhà đầu tư nghiên cứu khảo sát đầu tư Khu đô thị đại học Nam Cao như: Tập đoàn Big One Group ...

⁴ Hiện nay toàn tỉnh có 359/361 (*tỷ lệ 99,5%*) trường mầm non, phổ thông công lập của tỉnh đạt chuẩn quốc gia, cụ thể mầm non có 113/113 trường, tỷ lệ 100% (*trong đó có 65 trường đạt chuẩn mức 2*); tiểu học có 114/114 trường, tỷ lệ 100% (*trong đó có 71 trường đạt chuẩn mức 2*); THCS có 110/111 trường, tỷ lệ 99,1% (*trong đó có 33 trường đạt chuẩn mức độ 2*); THPT có 22/23 trường, tỷ lệ 95,65%, các đơn vị đều hoàn thành tiêu chí số 05 và tiêu chí số 14 về xây dựng nông thôn mới.

Lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, triển khai đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và thi công các dự án có tính chất liên vùng, các trục giao thông kết nối các trung tâm dịch vụ trong và ngoài tỉnh⁵.

Triển khai bước chuẩn bị đầu tư dự án ĐTXD tuyến đường bộ song hành 02 bên đường vành đai 5-Vùng Thủ đô Hà Nội (*giai đoạn 1*), đoạn từ xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng (*giáp ranh với Hà Nội*) đến nút giao với QL.1 và đoạn từ nút giao Phú Thứ đến nút giao với đường nối hai cao tốc tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục nhằm thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng.

Rà soát, thực hiện quy hoạch liên quan đến lĩnh vực vận tải (*vận tải hành khách tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn...*) trong đó tập trung nghiên cứu mở mới một số tuyến mới kết nối các tỉnh thành phố với các khu công nghiệp, khu y tế chất lượng cao, các khu tâm linh trên địa bàn đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Chỉ đạo các chủ đầu tư công trình xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành mạng lưới giao thông vận tải đồng bộ, hỗ trợ dịch vụ logistics phát triển.

Tổ chức kết nối vận tải đa phương thức hiệu quả; liên kết các hình thức vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt nhằm giảm chi phí vận chuyển, chi phí logistics. Công khai danh sách doanh nghiệp trong các lĩnh vực vận tải, hành trình vận tải, giá dịch vụ vận tải tham khảo để chủ hàng dễ dàng kết nối, lựa chọn.

2.5. Lĩnh vực dịch vụ phân phối:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 41.228,6 tỷ đồng, tăng 32,0% so với cùng kỳ, vượt 14,6% kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm đối với hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng. Giá trị kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt 10,21 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 5,55 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ, vượt 26,2% kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu đạt 4,66 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ, vượt 20,1% kế hoạch.

⁵ - Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 21B đoạn Km41-Km57+950 (*Chợ Dầu - Ba Đa*). Dự án thành phần II (*giai đoạn 2*) thuộc dự án ĐTXD tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình. Dự án ĐTXD tuyến đường nối từ chùa Ba Sao đến chùa Bái Đính trên địa bàn tỉnh. Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL21A, QL21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích Quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (*tỉnh Hà Nam*) và khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (*tỉnh Nam Định*). Dự án đầu tư xây dựng Nút giao Phú Thứ và tuyến đường kết nối tại xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý. Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ song hành Quốc lộ 21, địa phận huyện Kim Bảng (*đoạn từ đường ĐH.05 huyện Kim Bảng đến nút giao đường T3 với QL21*). Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ nút giao QL.38B đến khu vực quy hoạch cảng Yên Lệnh thuộc địa bàn thị xã Duy Tiên. Dự án đầu tư các tuyến đường T1; T3; T4; đường 68m; tuyến đường nối đường vành đai 4, vành đai 5 vùng thủ đô Hà Nội; dự án ĐTXD cầu Tân Lang và tuyến đường liên kết vùng, nối từ đường VĐ4-VĐ5 qua QL38 đến đường QL21, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cầu Tân Lang; dự án Cảng Yên Lệnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương triển khai thực hiện đề án: Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các bộ giải pháp hoàn tất đơn hàng; Đào tạo phát triển nguồn nhân lực TMĐT trên địa bàn tỉnh. Khảo sát doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có nhu cầu sử dụng máy in tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm (*mã QR code*). Khảo sát nhu cầu doanh nghiệp sản xuất tại địa phương xây dựng “Gian hàng Việt trực tuyến” trên các sàn TMĐT.

Duy trì vận hành và khai thác sàn TMĐT tỉnh Hà Nam nhằm kết nối cung cầu giữa nhà phân phối, người tiêu dùng. Đến nay đã có hơn 1.200 sản phẩm của trên 150 doanh nghiệp được giới thiệu và bán trên sàn. Triển khai thí điểm mô hình chợ 4.0 cho 18 chợ trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích các tiểu thương trong chợ hưởng ứng việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại được tiến hành thường xuyên trên các lĩnh vực. Tình hình giá cả, thị trường trong năm cơ bản ổn định, hàng hóa đa dạng phong phú, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân. Hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu được đẩy mạnh, thường xuyên cập nhật, tổng hợp, theo dõi việc điều chỉnh giá xăng dầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, xác nhận khuyến mại, tập huấn; các hoạt động thẩm định, cấp phép các mặt hàng kinh doanh có điều kiện được thực hiện đảm bảo đúng quy định về tiến độ thời gian. Hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ của địa phương (*theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh*).

Triển khai thực hiện nhiều nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực xúc tiến thương mại (*theo Quyết định 1741/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 – 2025*) như chủ động, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ, quảng bá thương hiệu sản phẩm. Thường xuyên đăng tải thông tin về công tác Hội nhập kinh tế quốc tế, thông tin về các Hiệp định mới, hạn ngạch thuế quan tới các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức.

2.6. Lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp (*giá ss2010*) đạt 8.434,3 tỷ đồng, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 100% kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện các cơ chế hỗ trợ đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp như: thực hiện quy hoạch và tập trung ruộng đất⁶, liên kết sản xuất nông sản sạch, hàng hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất cây trồng hàng hóa chất lượng cao, sản xuất sản phẩm sạch giá trị cao, ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa⁷... Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, đề án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh, các mô hình liên kết sản xuất nông sản sạch, hàng hóa như: Phát triển dịch vụ mạ khay, cấy máy tỉnh Hà Nam giai đoạn 2020-2023; Phát triển đàn lợn nái áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo phục vụ nhiệm vụ tái đàn lợn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023; Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025⁸.

Chăn nuôi, thủy sản được duy trì ổn định⁹; tăng quy mô trang trại, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ trong dân cư. Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, hiệu quả. Tập trung triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Đến cuối năm 2022, dự kiến từ 06 - 08 xã hoàn thành, đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2.7. Lĩnh vực dịch vụ Tài chính - Ngân hàng:

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện dự toán thu - chi ngân sách, cơ bản đảm bảo các khoản chi theo dự toán đầu năm, đặc biệt ưu tiên nguồn chi lương và các chế độ chính sách. Triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam (*Kế hoạch số 305/KH-*

⁶ Đến nay, toàn tỉnh hiện có 5 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng diện tích 647,35 ha; thực hiện các bước đề phê duyệt quy hoạch Khu nông nghiệp công nghệ cao và du lịch nông thôn xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng diện tích 50,5 ha; nâng tổng diện tích quy hoạch là 697,85 ha. Diện tích đã tích tụ, tập trung đất đai được 226,41 ha/647,35 ha đất đã quy hoạch, đã ký hợp đồng cho các doanh nghiệp thuê lại quyền sử dụng đất là 206,44 ha /226,41 ha.

⁷ Tổng diện tích đã chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản đạt 1.324,4 ha/3.741,5ha, tỷ lệ 35,4%, trong đó: diện tích đã chuyển sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm đạt 593,3 ha/1.586,6 ha, tỷ lệ 37,4%; nuôi trồng thủy sản đạt 731,1 ha/2.154,9 ha, tỷ lệ 33,9%.

⁸ Lũy kế, toàn tỉnh thực hiện 131 mô hình “Cánh đồng mẫu” (vụ Xuân: 61 mô hình; vụ Mùa: 70 mô hình) với tổng diện tích 3.756,6 ha; xây dựng 04 vùng sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa với diện tích 48,95 ha/50,2 ha, đạt 97,5% kế hoạch.

⁹ Đàn lợn đạt 372,4 nghìn con, bằng 100,6% so với cùng kỳ, đạt 101,5% kế hoạch, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 71.800 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ, bằng 103,2% kế hoạch; Đàn gia cầm đạt 8.850,6 nghìn con, tăng 4,0% so với cùng kỳ, đạt 107,9% kế hoạch, sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng đạt 24.520,5 tấn, tăng 7,8% so với cùng kỳ, đạt 106,6% kế hoạch; Đàn trâu, bò đạt 37.090 con, tăng 3,1% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại (thịt trâu, bò, lợn và gia cầm) đạt 98.850,5 tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ, đạt 103,9% kế hoạch.

Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 5.600 ha, bằng 99,9% so với cùng kỳ, đạt 96,6% kế hoạch; Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 25.027,4 tấn, tăng 2,3% so với cùng kỳ, đạt 97,4% kế hoạch; Tổng số lồng nuôi thủy sản trên sông Hồng là 590 lồng với thể tích 70.560 m³.

UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh); Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh).

Trên địa bàn toàn tỉnh có 34 đơn vị đầu mối các TCTD (trong đó có 22 chi nhánh ngân hàng, 12 quỹ tín dụng nhân dân), số máy ATM được lắp đặt là 128 máy, số POS là 568 máy. Hoạt động thanh toán của các TCTD trên địa bàn diễn ra an toàn, thông suốt; hệ thống ATM, POS hoạt động ổn định, chất lượng dịch vụ được đầu tư, nâng cao. Tình hình thanh khoản của các TCTD nhìn chung được đảm bảo, thực hiện thanh toán kịp thời, chính xác, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Huy động vốn toàn địa bàn đạt 62.553 tỷ đồng, giảm so với đầu năm 355 tỷ đồng (tỷ lệ 0,56%). Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đạt 6.018 tỷ đồng, doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đạt 6.828 tỷ đồng. Dư nợ của các TCTD trên địa bàn đạt 64.221 tỷ đồng, giảm so với đầu năm 810 tỷ đồng (tỷ lệ 1,24%). Trong đó, dư nợ lĩnh vực thương mại, dịch vụ đạt 18.502 tỷ đồng với 18.716 khách hàng còn dư nợ. Công tác mở rộng đầu tư tín dụng, hỗ trợ phát triển các ngành thương mại, dịch vụ đã được các TCTD trên địa bàn quan tâm, chú trọng và đạt được những kết quả tích cực. Nợ xấu nội bảng là 676 tỷ đồng, chiếm 1,04% tổng dư nợ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cũng như hỗ trợ người nộp thuế trên địa bàn; chủ động phối hợp với cơ quan thông tin truyền thông để tổ chức tuyên truyền phổ biến triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thuế, phí, lệ phí theo quy định của Nghị quyết số 11/NQ-CP và các quy định khác đảm bảo công khai, minh bạch; triển khai thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu, mỡ nhờn.

Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, chống thất thu, trốn thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; hiện đại hóa hệ thống thuế, triển khai hóa đơn điện tử, tận dụng các dư địa tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành dự toán thu NSNN đã giao.

2.8. Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh:

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, duy trì nghiêm 10 cam kết của tỉnh với các nhà đầu tư. Quy định về trình tự phối hợp giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư có sử dụng đất và quản lý nhà nước về đầu tư trên địa bàn tỉnh; Phê duyệt Chương trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp

tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022¹⁰...

Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Nghị định số 36/2022/NĐ-CP của Chính phủ¹¹; các giải pháp, chính sách tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và dịch Tả lợn Châu Phi¹².

3. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực kết cấu hạ tầng từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân:

Hoàn thiện, trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (*Hội đồng quốc gia*) thẩm định Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 39.508 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch và chiếm 51,7% GRDP (*giá hiện hành*). Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị Phủ Lý đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cùng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng và đảm bảo tính bền vững của hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch; hạ tầng kết nối các tuyến đường quốc gia, các khu, cụm công nghiệp, cảng logistics; quan tâm đầu tư hạ tầng nông thôn, từng bước đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với phát triển đô thị.

Đẩy mạnh quản lý trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và trật tự đô thị. Thực hiện nghiêm công tác phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Hà Nam; Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, năm 2023.

Xây dựng, trình ban hành Nghị quyết về điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất (*từ các dự án có thu tiền sử dụng đất*) cho ngân sách cấp tỉnh để tạo nguồn

¹⁰ Thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh Hà Nam về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày thương hiệu Việt Nam năm 2021 trên địa bàn tỉnh; sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019.

¹¹ Kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP: **Số tiền đã hỗ trợ lãi suất 1.782 triệu đồng, số lượng khách hàng lũy kế là 27 khách hàng (15 doanh nghiệp, 12 hộ kinh doanh)**; Đối với hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 36/2022/NĐ-CP: **Số tiền đã hỗ trợ lãi suất là 9,32 tỷ đồng.**

¹² **Huy động vốn toàn địa bàn đạt 62.877 tỷ đồng**; kết quả tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng Covid-19: cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ là 2.414,9 tỷ đồng với 590 khách hàng và miễn, giảm lãi cho 2.819 khách hàng với số tiền miễn, giảm lãi 16.699,1 tỷ đồng; số lãi được miễn giảm 203 tỷ đồng; Đối với khách hàng ảnh hưởng do dịch tả lợn Châu Phi: cho vay 2.197 tỷ đồng, trong đó vay chăn nuôi là 1.753 tỷ đồng, sản xuất thức ăn chăn nuôi là 443 tỷ đồng, sản xuất thuốc thú y 0,64 tỷ đồng...

vốn đầu tư các công trình, dự án trọng điểm¹³ tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án trọng điểm, quan trọng, đặc biệt là các dự án có tính chất kết nối liên vùng, tạo động lực thúc đẩy, phát triển KT-XH.

Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022, tập trung xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2023; ưu tiên bố trí vốn năm 2022 cho các dự án nợ xây dựng cơ bản trước năm 2015¹⁴; tập trung đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công, giải ngân các dự án, trọng tâm là các dự án trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối¹⁵. Quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Đến ngày 31/12/2022, tổng số vốn đầu tư công đã giải ngân đạt 7.914,1 tỷ đồng, bằng 173,8% kế hoạch trung ương giao; 89,7% kế hoạch tỉnh giao.

4. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cho ngành dịch vụ:

Ban hành, triển khai tổ chức thực hiện Đề án phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹⁶.

Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác đào tạo nghề, công tác giải quyết việc làm: Kế hoạch số 1456/KH-UBND ngày 15/6/2021 về Giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 647/KH-UBND ngày 14/3/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 678/KH-UBND ngày 16/3/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 24/3/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2027.

¹³ Dự án đầu tư xây dựng Nút giao Phú Thứ và tuyến đường kết nối tại xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL21A, QL21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích Quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (*tỉnh Hà Nam*) và khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (*tỉnh Nam Định*); Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ song hành Quốc lộ 21, địa phận huyện Kim Bảng (*đoạn từ đường ĐH.05 huyện Kim Bảng đến nút giao đường T3 với QL21*).

¹⁴ Tổng số vốn bố trí năm 2022 cho các dự án nợ xây dựng cơ bản trước năm 2015 là 676,4 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đến 30/01/2022 đạt 532,0 tỷ đồng/676,4 tỷ đồng, đạt 78,7%.

¹⁵ Dự án Hạ tầng khu du lịch Tam Chúc, dự án phát triển đô thị Phủ Lý sử dụng vốn vay WB, các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh...

¹⁶ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 04/02/2023 của UBND tỉnh về Phê duyệt đề án phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Năm 2022, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 26.587 người (*đạt 115,5%*)¹⁷. Cấp giấy phép cho 432 người nước ngoài đủ điều kiện làm trên trong các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (*trong đó cấp mới là 385 người, cấp lại là 13, gia hạn 32 người*), xác nhận 02 trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động nước ngoài.

Thẩm định và ban hành quyết định cho 5.622 hồ sơ hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp (*trong đó nữ 3.734 người*).

Triển khai các gói hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch; hoàn thành hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (*349 doanh nghiệp đề nghị với 8.703 lao động, tổng số tiền hỗ trợ là 13.241,5 triệu đồng*).

Mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được củng cố, sắp xếp theo hướng tập trung các ngành, nghề trọng điểm. Hiện trên địa bàn tỉnh có 18 cơ sở GDNN, gồm: 05 Trường cao đẳng công lập (*02 trường trực thuộc tỉnh, 03 trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Đài Tiếng nói Việt Nam*); 05 Trường trung cấp (*02 trường công lập trực thuộc tỉnh, 03 trường tư thục*); 05 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc các huyện, thị xã; 03 cơ sở có hoạt động GDNN khác. Có 07 trường được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề: Toàn tỉnh hiện có 764 cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN. Trong đó nhà giáo có 602 người: trình độ tiến sỹ 03 người, trình độ thạc sỹ 127 người, trình độ đại học 329 người, trình độ cao đẳng 60 người, trình độ trung cấp 83 người; cán bộ quản lý có 162 người: trình độ tiến sỹ 07 người, trình độ thạc sỹ 88 người, trình độ đại học 65 người, trình độ cao đẳng 01 người, trình độ trung cấp 01 người. Đa số nhà giáo GDNN đã được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ bao gồm: Năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm và năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học.

Chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo các cấp trình độ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Các cơ sở GDNN được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xây dựng các chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo để áp dụng cho cơ sở theo quy định.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện đang tuyển sinh, đào tạo 101 nghề. Trình độ cao đẳng có 26 nghề, trình độ trung cấp có 36 nghề, trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng có 74 nghề. Các ngành nghề chủ yếu thuộc các nhóm ngành: kỹ thuật cơ khí; kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; máy tính và công nghệ thông tin; xây dựng; nông nghiệp và thủy sản, y học, điều dưỡng, du lịch, khách sạn,...

¹⁷ Trong đó lao động nữ là 15.285 người; XKLD 978 là người; giải quyết việc làm thêm cho 26.849 người

Tổ chức thành công Ngày hội tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh và giải quyết việc làm năm 2022 thu hút sự tham gia của hơn 1.500 người là các thầy cô giáo, học sinh, sinh viên, thanh niên và người lao động; 157 người lao động đăng ký tìm việc làm, 95 lao động được giới thiệu và ký kết hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, 62 lao động được tư vấn xuất khẩu lao động.

Đến 31/12/2022, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh: 40.110 người (*trình độ cao đẳng: 896 người, trình độ trung cấp: 5.991 người, trình độ sơ cấp: 11.417 dạy nghề dưới 03 tháng: 21.806 người*); đã tổ chức thi tốt nghiệp cho: 35.509 người (*trình độ cao đẳng: 1.223 người, trình độ trung cấp: 3.413 người, trình độ sơ cấp: 9.875 người, dạy nghề dưới 03 tháng: 20.998 người*), đạt 116% kế hoạch. Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2022 đạt 73%, trong đó tỷ lệ lao động có chứng chỉ, bằng cấp đạt 57%. Tổ chức đào tạo cho 301 học viên theo đề án Đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp Nhật Bản trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

5. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ:

Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 85%.

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương, đã được tích hợp chữ ký số. 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%. Triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ tại trụ sở UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hệ thống báo cáo KT-XH tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống hội nghị truyền hình (*Trang bị phòng họp trực tuyến từ UBND tỉnh với UBND cấp huyện; UBND cấp xã với UBND cấp huyện với 116 điểm cầu*), có kết nối với Chính phủ.

Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam để vận hành khai thác dữ liệu; hiện nay, đã tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành về Trung tâm điều hành thông minh, cụ thể các phần mềm ứng dụng tích hợp online: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành, Y tế, Trung tâm Điều hành thông minh Phủ Lý (*đã tích hợp 10 Camera*). Các chỉ số cơ bản về kinh tế - xã hội được các ngành cung cấp số liệu và cập nhật vào hệ thống định kỳ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao, đồng thuận; phát huy vai trò, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành trong đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ nhanh đi đôi với hiệu quả, bền vững, đảm bảo các dịch vụ cơ bản với chất lượng ngày càng cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại.

Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tổng lượt khách du lịch cả năm ước đạt 3,15 triệu lượt khách, tăng 23,0% so với cùng kỳ, vượt 19,0% kế hoạch (*trong đó: khách nội địa 3.011.400 lượt; khách quốc tế 142.100 lượt*); doanh thu du lịch ước đạt 2.152,5 tỷ đồng, tăng 31,0% so với cùng kỳ, vượt 21,0% kế hoạch. Tổ chức đăng cai và tham dự thi đấu Giải Futsal nữ vô địch Quốc gia 2022 với sự tham gia của 04 đội¹⁸; Đăng cai môn Futsal tại SEA Games 31; Liên hoan các câu lạc bộ Dân ca và Chèo, Chương trình Carnival đường phố, Hội diễn “Hội tụ sông Hồng” mở rộng tại Hà Nam, Liên hoan Chèo toàn quốc..., góp phần giới thiệu những nét đặc trưng về mảnh đất, con người Hà Nam và thúc đẩy các dịch vụ thương mại phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 32,0% so với cùng kỳ, vượt 14,6% kế hoạch. Giá trị kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt 10,21 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 5,55 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ, vượt 26,2% kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu đạt 4,66 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ, vượt 20,1% kế hoạch. Các Ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện nghiêm chính sách tiền tệ và triển khai các giải pháp, chính sách tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và dịch tả lợn Châu Phi.

2. Những tồn tại, hạn chế:

Tốc độ tăng trưởng thương mại - dịch vụ, cơ cấu thương mại - dịch vụ còn chiếm tỷ trọng thấp trong GRDP của tỉnh, chưa đạt kế hoạch đề ra.

Phát triển khu vực dịch vụ, nhất là dịch vụ thương mại, du lịch, logistics còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tiến độ thu hút đầu tư vào Khu đại học Nam Cao, các phân khu chức năng Khu du lịch Tam Chúc còn chậm; các dự án trọng điểm về phát triển thương mại, dịch vụ còn chậm¹⁹.

Công tác quy hoạch còn chậm và nhiều vướng mắc; công tác giải phóng mặt bằng, thi công một số dự án còn khó khăn; tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư

¹⁸ Hà Nội, Thái Sơn Nam TP Hồ Chí Minh, Phong Phú Hà Nam 1, Phong Phú Hà Nam 2;

¹⁹ Khu du lịch Tam Chúc, 2 bệnh viện cơ sở II - Việt Đức, Bạch Mai, các dự án Trường Đại học đã được chấp thuận đầu tư trong Khu đại học Nam Cao, các dự án sân Golf, dịch vụ ICD....

và giải ngân chậm. Giá cả vật liệu biến động, tăng cao gây khó khăn cho các đơn vị thi công.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp gặp khó khăn, số doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể nhiều.

Cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu²⁰; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mong muốn của người dân, doanh nghiệp

Công tác phân luồng đào tạo, tuyển sinh còn khó khăn, nguồn lực cho công tác đào tạo nghề còn hạn hẹp. Chất lượng đào tạo lao động và giới thiệu việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp chưa thực sự hài lòng về tính cạnh tranh bình đẳng của các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn lực để phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách Nhà nước có nhiều sự thay đổi, còn chồng chéo, bất cập, chưa thống nhất trong tổ chức thực hiện, nhiều văn bản hướng dẫn còn chưa kịp thời.

Công tác rà soát lập, điều chỉnh các quy hoạch, triển khai xây dựng các Đề án còn chưa đáp ứng tiến độ đề ra.

Chính sách cắt giảm đầu tư công dẫn đến nguồn lực đầu tư phát triển ngày càng hạn hẹp, công tác thu hút các nguồn lực tư nhân đầu tư cho kết cấu hạ tầng thương mại dịch vụ chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư.

Tình hình thế giới, dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào biến động, chuỗi cung ứng đứt gãy, sức ép lạm phát cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, lồng ghép việc thực hiện các nội dung của Chương trình hành động số 1196/CTr-UBND ngày 19/5/2021, Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 17/01/2023 với các nội dung thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 3722/KH-UBND của UBND tỉnh về đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, trọng tâm là du lịch và logistics tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong các Chương trình, Kế hoạch thực hiện của các đơn vị.

2. Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh đến 2030, tầm nhìn 2050: Xây dựng kế hoạch; tổ chức công bố, thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tập trung làm tốt công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước làm cơ sở đầu tư thu hút đầu tư.

²⁰ Năm 2021: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (*PAPI*) xếp thứ 22/60; chỉ số cải cách hành chính (*PAR - index*) xếp thứ 60/63, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*PCI*) xếp thứ 42/63 so với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

3. Tập trung rà soát, đánh giá sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển thương mại – dịch vụ, trọng tâm là du lịch và logistics tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

4. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, đơn đốc hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Tập trung thu hút đầu tư phát triển du lịch tâm linh theo định hướng gắn kết thành các chuỗi du lịch – dịch vụ nội tỉnh, liên tỉnh: đền Trần Thương, đền Lảnh Giang, đền Đức Thánh Cả, chùa Long Đọi Sơn, chùa Bà Đanh, chùa Địa Tạng... Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nam làm căn cứ tổ chức thực hiện và kêu gọi đầu tư.

5. Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2021-2025; Duy trì vận hành và khai thác hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh nhằm kết nối cung - cầu giữa nhà sản xuất với nhà phân phối, người tiêu dùng.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

7. Triển khai thực hiện Đề án phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai các Đề án đào tạo nghề bám sát nhu cầu sử dụng thực tế của các doanh nghiệp, đặc biệt đối với các nghề phù hợp các dịch vụ Khu du lịch Tam Chúc, sân Golf, dịch vụ thương mại và các dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để B/cáo);
- Lưu VT, KTN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lượng